



TỔNG CTY ĐT VÀ PT CÔNG NGHIỆP TNHH MTV (BECAMEX IDC)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017



Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 05 năm 2017



Thủ Dầu Một, ngày tháng năm 2017

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ngày 24/05/2017

1. Thê lệ biểu quyết.
2. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.
3. Chương trình Đại hội.
4. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT Quý IV/2016.
5. Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm Quý IV/2016 và Kế hoạch năm 2017.
6. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 (Bảng tóm tắt).
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm Quý IV/2016.
8. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 (bao gồm trích các loại Quỹ: Đầu tư phát triển, Khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành).
9. Tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị.
10. Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
11. Báo cáo và xin chủ trương niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán TP HCM.
12. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước –Môi trường Bình Dương (kèm Phụ lục).
13. Dự thảo Biên bản Đại hội.
14. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 05 năm 2017

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

I/ Mục đích:

Nhằm đảm bảo kết luận một cách chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

II/ Nguyên tắc biểu quyết:

1. Chính xác, đúng pháp luật, đúng điều lệ.
2. Số phiếu biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
3. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III/ Cách tiến hành:

1. Những cổ đông được đăng ký tại Sổ Cổ đông của Công ty vào thời điểm Đại hội được quyền tham gia biểu quyết.
2. Mỗi đại biểu tham dự ĐHĐCĐ có quyền biểu quyết được phát một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các thông tin: Tên cổ đông, Địa chỉ cổ đông và số lượng cổ phần biểu quyết.
3. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng cách cầm Phiếu biểu quyết đưa lên cao theo các tình trạng sau: Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến.

IV/ Kết quả biểu quyết:

1. Kết quả biểu quyết tính theo phần trăm (%) số cổ phần nắm giữ trên vốn điều lệ.
2. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được thông qua phù hợp theo Điều lệ và Luật Doanh nghiệp 2014.

V/ Hiệu lực:

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 05 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Công ty Cổ phần Nước – môi trường Bình Dương xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

Điều 1: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty được chốt ngày 16/03/2017 (Theo thông báo 551/CPN.MT ngày 25/04/2017 về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2017).

Điều 2: Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

Điều 3: Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký gồm 02 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Ban Thư ký có nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 02 người, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban kiểm tra có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông đến dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến tham dự, đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách được chốt đến ngày 16/03/2017 hoặc người được ủy quyền (gọi chung là cổ đông) đều có quyền tham dự Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi ra ngoài hội trường phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.

- Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – môi trường Bình Dương.

- Cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc tranh luận thì cần giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp với các nội dung, ý kiến khác đã nêu và phù hợp với chương trình Đại hội.

Điều 7: Biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội được phát **01 Phiếu biểu quyết**, mỗi Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ và phần được ủy quyền (nếu có). Phiếu này dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

*** Hình thức biểu quyết:**

- Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp.

- Ban Thư ký có trách nhiệm tập hợp kết quả biểu quyết: Đồng ý, không đồng ý. Kết quả biểu quyết được tổng hợp và công bố trong Biên bản của Đại hội.

- Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi có ít nhất 65% trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết thông qua.

Điều 8: Điều khoản chung

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông này. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 05 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

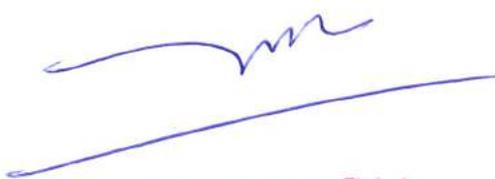
Thời gian: 8h30' ngày 24/05/2017 - Thứ tư

Địa điểm: Số 11 Ngõ Văn Trị, phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

STT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	- Đón tiếp khách mời, đại biểu. - Đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu đại hội. - Kiểm tra tư cách cổ đông.	8h00-8h30	Ban tổ chức
2	Khai mạc đại hội - Chào cờ. - Tuyên bố lý do tổ chức đại hội và giới thiệu thành phần tham dự. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Bầu Đoàn chủ tọa.	8h30-8h45	Ban tổ chức
3	Đoàn chủ tọa cử Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết để Đại hội thông qua.	8h45-8h50	Ban tổ chức
4	- Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của đại hội	8h50-9h00	Ban tổ chức
5	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Quý IV/2016.	9h00-9h20	Ông Nguyễn Văn Thiên
6	Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV/2016 và Kế hoạch năm 2017.	9h20-9h40	Ông Trần Chiến Công
7	Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2016.	9h40-9h55	Ông Trần Tấn Đức
8	Báo cáo của Ban Kiểm soát Quý IV/2016.	9h55-10h05	Bà Dương Anh Thư
9	Giải lao	10h05 – 10h20	
10	Thông qua tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2017.	10h20-10h25	Đoàn Chủ tịch
11	Thông qua tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 (bao gồm trích các loại Quỹ: Đầu tư phát triển, Khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành).	10h25-10h30	Đoàn Chủ tịch
12	Thông qua tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.	10h30-10h35	Đoàn Chủ tịch

13	Báo cáo và xin chủ trương niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán TP HCM.	10h35-10h40	Đoàn Chủ tịch
14	Thông qua tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (kèm Phụ lục).	10h40-10h50	Đoàn Chủ tịch
15	Thông qua Biên bản đại hội	10h50 – 11h00	Đoàn Thư ký
16	Thông qua Nghị quyết của Đại hội	11h00 – 11h15	Đoàn chủ tịch
17	Bế mạc Đại hội	11h15 – 11h20	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Chiên

Số: 01 /BC - HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 05 năm 2017

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ
VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT QUÝ 4 NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 22/09/2016;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 22/09/2016;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm Quý 4/2016 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước –Môi trường Bình Dương;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước –Môi trường Bình Dương được Đại hội cổ đông thành lập bầu chọn vào ngày 22/09/2016, gồm 7 thành viên. Sau đây, thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên- năm 2017 về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT trong Quý 4 năm 2016 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên Công ty Đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
2. Tên viết tắt: BIWASE
3. Mã chứng khoán: BWE
4. Địa chỉ trụ sở chính: số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
5. Điện thoại:+84- 650- 3825172 Fax: +84-650-3 827738
6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; thu gom, xử lý nước thải, rác thải; kinh doanh các dịch vụ ngành nước và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
7. Vốn điều lệ: 1.500.000.000.000 đồng.(Một nghìn năm trăm tỷ đồng), số lượng cổ phần là 150.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 765.000.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi lăm tỷ đồng), chiếm tỉ lệ 51%.
- Vốn cổ đông tham gia Công ty cổ phần là 735.000.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm tỷ đồng), chiếm tỉ lệ 49%.

8. Cơ cấu tổ chức, điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương gồm 07 (bảy) thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Thiện	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân:107.500CP (0,0716%)
2	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:215.989CP (0,1439%) Đại diện cho Tổng công ty BECAMEX:76.500.000CP (51%)
3	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:21.000CP (0,014%)
4	Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:11.500CP (0,0076%)
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:0 CP
6	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:0 CP
7	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân:0 CP

(Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt đến ngày 16/03/2017)

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong Quý 4 năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện 03 (ba) cuộc họp HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong Quý 4 năm 2016 như sau:

TT	Họ tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%	
2	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	3/3	100%	
3	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	3/3	100%	
4	Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT	3/3	100%	
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	2/3	66,7%	Vắng do đi công tác nước ngoài
6	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	3/3	100%	
7	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT	3/3	100%	

b. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết của HĐQT được thông qua tại Biên bản 3 cuộc họp HĐQT ngày 10/10/2016, 11/11/2016 và 23/12/2016.

Ngoài ra, trong Quý 4 năm 2016, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề sau:

TT	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung
1.	1181/QĐ-CTN.MT	26/09/2016	QĐ phê duyệt dự toán chi phí kiểm tra kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành gói thầu dịch vụ tư vấn.
2.	1182/QĐ-CTN.MT	26/09/2016	QĐ chỉ định thầu kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành gói thầu dịch vụ tư vấn, khảo sát, thiết kế chi tiết
3.	1200/NQ-HĐQT	01/10/2016	NQ về việc thông qua các chức danh trong HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.
4.	1204/QĐ-CPN.MT	05/10/2016	QĐ bổ nhiệm ông Trần Chiến Công làm Tổng Giám đốc công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
5.	1205/QĐ- CPN.MT	05/10/2016	QĐ bổ nhiệm ông Dương Hoàng Sơn làm P.Tổng Giám đốc công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
6.	1206/QĐ- CPN.MT	05/10/2016	QĐ bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Vân làm P.Tổng Giám đốc công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
7.	1207/QĐ- CPN.MT	05/10/2016	QĐ bổ nhiệm ông Lê Văn Gòn làm P.Tổng Giám đốc công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
8.	1208/QĐ- CPN.MT	05/10/2016	QĐ bổ nhiệm ông Ngô Văn Lui làm P.Tổng Giám đốc công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
9.	1209/QĐ- CPN.MT	05/10/2016	QĐ bổ nhiệm ông Trần Tấn Đức làm Kế toán trưởng công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
10.	1269/ QĐ- CPN.MT	10/10/2016	QĐ giao nhiệm vụ cho ông Lê Văn Gòn-P.Tổng Giám đốc công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
11.	1270/ QĐ- CPN.MT	10/10/2016	QĐ giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Thu Vân-P.Tổng Giám đốc công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
12.	1282/QĐ- CPN.MT	13/10/2016	QĐ phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói ICB/04, dự án Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương-GĐ2

13.	1284/QĐ- CPN.MT	14/10/2016	QĐ ban hành quy chế trả lương
14.	1285/QĐ- CPN.MT	14/10/2016	QĐ ban hành quy chế thi nâng bậc, kiểm tra bậc, nâng ngạch lương
15.	1286/QĐ- CPN.MT	14/10/2016	QĐ ban hành quy chế quản lý CBCNV công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
16.	1287/QĐ- CPN.MT	14/10/2016	QĐ ban hành quy chế dân chủ
17.	1289/QĐ- CPN.MT	15/10/2016	QĐ phê duyệt dự toán gói thầu BDAF-17
18.	1290/QĐ- CPN.MT	17/10/2016	QĐ phê duyệt chỉ định thầu gói thầu BDAF-17
19.	1307/QĐ-CPN.MT	22/10/2016	QĐ thành lập XNCN Chơn Thành
20.	1308/QĐ-CPN.MT	25/10/2016	QĐ phê duyệt dự toán cấp nước Nam Thủ Dầu Một
21.	1345/QĐ-CPN.MT	02/11/2016	QĐ phê duyệt chỉ định thầu Cấp nước Nam Thủ Dầu Một
22.	1354/QĐ-CPN.MT	07/11/2016	QĐ phê duyệt dự án đầu tư mở rộng HTCN KCN Nam Tân Uyên-CS 29.500m ³ /ngày đêm
23.	1364/QĐ-CPN.MT	10/11/2016	QĐ đưa phân bón đã qua khảo nghiệm vào sản xuất
24.	1365/QĐ-CPN.MT	10/11/2016	QĐ ban hành “Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa”
25.	1379/QĐ-CPN.MT	14/11/2016	QĐ cử ông Trần Chiến Công và ông Trần Văn Tính đi công tác tại Israel (từ ngày 15/12 đến 23/12/2016)
26.	1414/QĐ-CPN.MT	22/11/2016	QĐ phê duyệt dự toán gói thầu TV/09
27.	1415/QĐ-CPN.MT	22/11/2016	QĐ phê duyệt HSMT gói thầu TV/09
28.	1459/ QĐ-CPN.MT	02/12/2016	QĐ điều chỉnh thu nhập ông Lê Văn Gòn-P.Tổng GD công ty
29.	1460/ QĐ-CPN.MT	02/12/2016	QĐ thành lập tổ kiểm tra quyết toán công trình đầu tư HTCN Chơn Thành
30.	1492/ QĐ-CPN.MT	12/12/2016	QĐ thành lập XN Nước thải Thuận An
31.	1515/ QĐ-CPN.MT	16/12/2016	QĐ phê duyệt chỉ định thầu thẩm định HSMT gói BDAF-11

32.	1525/ QĐ-CPN.MT	20/12/2016	QĐ khen thưởng các cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong việc thi công công trình “HTCN Khu liên hợp Công nghiệp và đô thị Becamex Bình Phước và vùng lân cận”.
33.	1532/ QĐ-CPN.MT	23/12/2016	QĐ phê duyệt dự toán gói BDAF-11
34.	1533/ QĐ-CPN.MT	23/12/2016	QĐ phê duyệt HSMT gói BDAF-11
35.	1543/ QĐ-CPN.MT	26/12/2016	QĐ phê duyệt dự án ĐTXD công trình mạng lưới cấp nước KDC VietSing-GĐ2
36.	1566/ QĐ-CPN.MT	30/12/2016	QĐ phê duyệt chỉ định thầu thẩm định HSMT gói BDAF-06
37.	1569/ QĐ-CPN.MT	31/12/2016	QĐ phê duyệt điều chỉnh lại nhân sự BQLDA Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương
38.	1570/ QĐ-CPN.MT 1583/ QĐ-CPN.MT	31/12/2016	QĐ giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 cho: XNCN Thủ Dầu Một, XNCN Thuận An, XNCN Dĩ An, XNCN Khu Liên hợp, XNCN Tân Uyên, Chi nhánh CN Chơn Thành, NMN Phước Vĩnh, NMN Dầu Tiếng, NMN Bàu Bàng, XN XL Chất thải, XN Tư vấn CTN, XN Nước thải TDM, XN Nước thải Thuận An, XN Dịch vụ Đô thị
39.	1585/QĐ-CPN.MT	31/12/2016	QĐ phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án cải thiện năm 2016
40.	1586/QĐ-CPN.MT	31/12/2016	QĐ phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án cải thiện năm 2017

c. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, năng động.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Giám đốc và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

– Trong Quý 4 năm 2016, HĐQT đã ban hành các văn bản về những vấn đề nhân sự, điều hành Công ty, thông qua hồ sơ đăng ký phát hành, chuẩn bị nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án, định hướng về chiến lược phát triển kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

– Giám sát chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.

– Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

d. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của HĐQT công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sáng lập và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đề ra và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành về hoạt động của Công ty.

+ Qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

+ Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty.

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các dự án mà công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông sáng lập Công ty thông qua ngày 22/09/2016, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng hoặc vượt kế

hoạch đã được thông qua. Nhìn chung, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sáng lập, HĐQT Công ty.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để HĐQT xem xét tại các cuộc họp HĐQT và thông qua báo cáo định kỳ. Từ đó, HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, SXKD, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty một cách sớm nhất.

4. Về công tác quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong XDCB thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo qui định của pháp luật.

III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HĐQT NĂM 2017

Phát huy những kết quả đạt được của năm 2016, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn, giảm thất thoát nước. Các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

1. Về điều hành quản lý sản xuất

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy, tiết kiệm điện năng và hóa chất tiêu thụ nhằm giảm chi phí sản xuất;
- Đẩy mạnh hoạt động SXKD có hiệu quả, ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, chất lượng đảm bảo theo quy chuẩn Việt Nam QCVN01:2009/BYT của Bộ Y Tế.
- Xây dựng phương án và trình phê duyệt điều chỉnh đơn giá xử lý rác sinh hoạt phù hợp chi phí thực tế.

2. Về triển khai thực hiện các dự án

- Thực hiện đúng/vượt tiến độ các dự án Công ty làm Chủ đầu tư;
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương-GĐ2, dự án Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương-GĐ2, dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cụm chùa Thầy Thỏ, dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An;

3. Về công tác phát triển khách hàng

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn công ty. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng;
- Thực hiện hóa đơn điện tử và thu tiền nước qua hệ thống ngân hàng, các đơn vị có chức năng khác.

4. Về công tác chống thất thoát nước

- Đầu tư các phần mềm quản lý mạng bằng công nghệ GIS để quản lý hệ thống, quản lý khách hàng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng;
- Phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát nước tốt hơn năm 2016 (khoảng 6,3%).

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương Quý 4 năm 2016.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 05 năm 2017

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 4/2016 & KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 4 NĂM 2016.

1. TỔNG QUAN.

Thực hiện theo chỉ đạo của thủ tướng chính phủ về cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, công tác cổ phần hóa đã được công ty triển khai thực hiện theo đúng trình tự và tiến độ quy định. Kể từ ngày 30/9/2016, công ty đã chính thức chuyển hình thức từ công ty TNHH 100% vốn sở hữu của nhà nước thành công ty cổ phần trong đó tỷ lệ vốn nhà nước tham gia 51% và vốn tư nhân 49% vốn điều lệ.

Nhìn chung, trong thời gian qua, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản giữ được ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, về mặt kinh tế - xã hội, tình hình đầu tư nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, nợ công tăng cao, cân đối ngân sách tiếp tục gặp khó khăn, tốc độ phục hồi của các doanh nghiệp trong nước còn chậm,...

Ảnh hưởng tình hình khó khăn chung, trong năm 2016 về phía Công ty cũng còn một số diễn biến chưa thuận lợi như: chi phí sản xuất nước sạch còn cao do chất lượng nước nguồn có dấu hiệu giảm sút làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm; Chi phí vốn vay đầu tư ngày càng cao do công ty tăng cường, mở rộng đầu tư mới hệ thống cấp nước trong khi nguồn vốn ODA ngày càng bị hạn chế làm tăng chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động.

Tuy nhiên, với sức mạnh đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và với nỗ lực của tập thể CBCNV đã phấn đấu và hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao quý 4 cũng như cả năm 2016.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 4 NĂM 2016

- + Tổng doanh thu: 399,61 tỷ đồng (số liệu đã kiểm toán), đạt 123% kế hoạch được giao (325 tỷ đồng)
- + Tổng chi phí: 371,34 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 28,27 tỷ đồng.

2.1. Sản xuất kinh doanh nước sạch:

- Doanh thu sản xuất nước quý 4/2016: 233,43 tỷ đồng. Đạt 106% kế hoạch quý 4/2016 (220 tỷ đồng).
- Nước sản xuất quý 4/2016: 27.888.505 m³, trong đó 523.986m³ nước tự dùng phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp, tăng so với cùng kỳ nguyên nhân do công trình thi công tuyến ống nước thải. Lượng hoá chất sử dụng như vôi, phèn, clor... sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn về xử lý nước ăn uống.
- Sản lượng nước tiêu thụ quý 4/2016: 25.845.470m³, đạt 115% so với kế hoạch năm 2016 (22.500.000m³).
- Thất thoát quý 4/2016: 6,1%
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,35Kw/m³.
- Số lượng đầu nối khách hàng cấp nước tăng trong quý 4/2016: 8.406 đầu nối, đạt 96% kế hoạch được giao 8.750 đầu nối, cụ thể tại các Xí nghiệp, nhà máy như:

STT	Tên Xí nghiệp, nhà máy	Số đầu nối KH
1	XNCN Khu Liên Hợp	1.357
2	XNCN Dĩ An	2.607
3	XNCN Thị xã TDM	1.886
4	XNCN Tân Uyên	341
5	Nhà Máy nước Phước Vĩnh	26
6	Nhà máy nước Dầu Tiếng	100
7	XNCN Thuận An	1.886
8	Nhà máy nước Bàu Bàng	203
Tổng cộng		8.406

Như vậy, lũy kế tính đến ngày 31/12/2016 đã có **178.908** đầu nối khách hàng cấp nước, trong đó có 1.696 khách hàng là doanh nghiệp, cụ thể như sau:

STT	XÍ NGHIỆP/ NM NƯỚC	NƯỚC Tiêu thụ quý 4 /2016 (m ³)	NƯỚC Sản xuất quý 4 /2016 (m ³)	KHÁCH HÀNG				TỔNG CỘNG
				Kinh doanh, dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	
1	THỦ DẦU MỘT	2.541.748	2.966.214	562	355	195	38.370	39.482
2	DĨ AN	10.904.365	15.863.494	574	321	1.152	68.717	70.764
3	KHU LIÊN HỢP	7.971.057	8.372.703	67	256	2.341	22.740	24.404
4	TÂN UYÊN	1.403.433	1.278.540	22	85	472	6.529	7.108
5	DẦU TIẾNG	176.995	180.467	32	63	2	3.995	4.092
6	PHƯỚC VĨNH	120.628	125.314	18	77	5	2.545	2.645
7	BÀU BÀNG	157.379	162.985	5	36	590	754	1.385
8	THUẬN AN	2.569.865	3.881.486	416	165	357	27.090	28.028
TỔNG		25.845.470	27.888.505	1.696	1.358	5.114	170.740	178.908

Tính đến cuối năm 2016 công ty đang quản lý và khai thác tổng cộng khoảng 3.301 km đường ống cấp nước các loại từ D60 – D1400, trong đó tăng trong quý 4/2016 thêm 42.420m, cụ thể như sau:

STT	Tên nhà máy	Số đường ống quản lý, khai thác (m)
1	XNCN Khu Liên Hợp	7.109
2	XNCN Dĩ An	3.556
3	XNCN Thị xã TDM	14.539
4	XNCN Tân Uyên	4.235
7	XNCN Thuận An	9.010
8	Nhà máy nước Bàu Bàng	3.971
Tổng cộng		42.420m

Tổng hợp số đường ống hiện đang quản lý, khai thác 3.301 km, cụ thể như sau:

STT	Tên nhà máy	Số đường ống quản lý, khai thác (m)
1	XNCN Khu Liên Hợp	686.743
2	XNCN Dĩ An	877.131
3	XNCN Thị xã TDM	1.331.454
4	XNCN Tân Uyên	170.246
5	Nhà Máy nước Phước Vĩnh	49.661
6	Nhà máy nước Dầu Tiếng	47.197
7	XNCN Thuận An	45.957
8	Nhà máy nước Bàu Bàng	22.570
9	CN Cấp nước Chơn Thành	70.372
Tổng cộng		3.301.331m

2.2 Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác:

- Doanh thu quý 4 năm 2016: 83,44 tỷ đồng, đạt 85,5% kế hoạch được giao 2016 (97,5 tỷ đồng)
- Khối lượng rác tiếp nhận, xử lý trong quý 4 năm 2016 là 170.335,8 tấn và 84.777m³ nước rỉ rác, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: 1.851,5 tấn/ngày. Phân loại chất thải và chiếm tỷ lệ như: Rác thải sinh hoạt (126.192,41 tấn, chiếm 74,1%), Rác công nghiệp nguy hại (3.248,8 tấn, chiếm 1,9%), Rác công nghiệp không nguy hại (40.894,6 tấn, chiếm 24%).
- Số khách hàng tăng thêm trong quý 4/2016: 75 khách hàng (Trong đó 131 khách hàng tăng thêm và 56 khách hàng ngưng thực hiện tiếp hợp đồng). Tổng số khách hàng xí nghiệp xử lý chất thải hiện nay là: 1.816 khách hàng, (tăng 21% so với năm 2015 là 1.555 khách hàng)

2.3 Công tác thu gom, xử lý nước thải:

- Doanh thu năm 2016: 9,58 tỷ đồng, đạt 191% kế hoạch được giao 2016 (5 tỷ đồng)
- Trong quý 4 năm 2016, lượng nước được xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải thành phố Thủ Dầu Một đạt: 1.117.501m³, lưu lượng xử lý trung bình: 10.247 m³/ngày đêm với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Số lượng hộ đấu nối đến 31/12/2016: 3.755 hộ, khách hàng tăng trong quý 4/2016: 189 khách hàng.

2.4 Công tác tổ chức, nhân sự:

Đến ngày 31/12/2016, công ty có tổng số CBCNV là 1.024 người. Trình độ CBCNV công ty như sau:

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	5	0,5
2	Đại học	224	21,9
3	Cao đẳng	88	8,6
4	Trung học	224	21,9
5	Công nhân kỹ thuật	480	46,9
Tổng cộng		1.024	100

Như vậy, đến nay ngoài 5 phòng nghiệp vụ và 4 Ban Quản lý dự án, công ty có 3 nhà máy nước (NMN Dầu Tiếng, NMN Phước Vĩnh, NMN Bàu Bàng), 1 Trung tâm Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và 11 Xí nghiệp trực thuộc (Trong đó, thành lập mới 1 xí nghiệp nước thải Thuận An và 1 Chi nhánh cấp nước Chơn Thành). Cụ thể như sau:

1. Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một.
2. Xí nghiệp cấp nước Dĩ An.
3. Xí nghiệp cấp nước Khu Liên Hợp
4. Xí nghiệp cấp nước Tân Uyên
5. Xí nghiệp cấp nước Thuận An.
6. Xí nghiệp xử lý chất thải.
7. Xí nghiệp nước thải Thủ Dầu Một
8. Xí nghiệp nước thải Thuận An.
9. Xí nghiệp Tư vấn Cấp thoát nước – Môi trường.
10. Xí nghiệp dịch vụ đô thị.
11. Chi nhánh cấp nước Chơn Thành

Các sự kiện được tổ chức điển hình trong quý 4 năm 2016:

- Khánh thành nhà máy nước Chơn Thành (16/12/2016).

2.5 CÔNG TÁC ĐẦU TƯ ỨNG TRỰC (vốn công ty)

Trong quý 4 năm 2016, các công trình đầu tư ứng trực sử dụng vốn tự có của công ty với tổng giá trị đầu tư 13,17 tỷ đồng, (trong đó giá trị đầu tư ứng trực đường kính từ 90mm trở xuống: 2,65 tỷ đồng, từ 110mm trở lên: 7,72 tỷ đồng, thay thế

đồng hồ: 2,8 tỷ đồng). Các công trình tập trung đầu tư chủ yếu ở các Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Dĩ An, NMN Tân Uyên, Thuận An và NMN Bàu Bàng. Một số công trình điển hình như: đường ống cấp nước An Sơn 1- Thuận An, đường ống cấp nước đường ĐT 746 và 416 đoạn từ Tân Thành đến xã Tân Định- Tân Uyên...

2.6 XÂY DỰNG CƠ BẢN

2.6.1. Các công trình đang thực hiện giải ngân đến cuối năm 2016: đạt 1.019 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2016. Nhìn chung, trong công tác xây dựng cơ bản tuy có khó khăn về vốn, trong đó nguồn vốn ODA ngày càng khan hiếm, về công tác giải tỏa đền bù, hồ sơ phức tạp nhưng cơ bản đạt mục tiêu đề ra, các công trình chủ yếu thực hiện trong năm bao gồm:

- Dự án Cải thiện Môi trường nước, giai đoạn II: Tiến độ thực hiện gói thầu xây dựng nhà máy đến nay đạt được 95% khối lượng.
- Dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng, tiến độ đến nay đạt 90% khối lượng.
- Dự án đầu tư xây dựng cải tạo kênh Ba Bò ở giai đoạn thi công hoàn thành.
- Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên trong giai đoạn hoàn thiện dự án.

2.6.2. Các dự án chuẩn bị đầu tư và tập trung chỉ đạo thực hiện:

- + Hợp tác đầu tư Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng.
- + Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương, giai đoạn 2.
- + Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cụm chùa Thầy Thỏ.
- + Xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn nam Bình Dương- giai đoạn 2.
- + Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An.

Ngoài ra trong năm 2016, 2 công trình xây dựng nhà máy cấp nước Chơn Thành và mạng lưới cấp nước Bàu Bàng cũng được triển khai thi công xây dựng, đến tháng 11/2016 đã khánh thành, đưa công trình đi vào sử dụng nhà máy cấp nước Chơn Thành công suất 30.000m³/ngày đêm với tổng kinh phí đầu tư 225 tỷ đồng và đến tháng 2/2017 đưa vào sử dụng tiếp dự án lắp đặt mạng lưới cấp nước Bàu Bàng, công suất 30.000m³/ngày đêm với tổng mức đầu tư dự án : 174 tỷ đồng

Nhìn chung, công tác đầu tư XDCB của Công ty từ công tác chuẩn bị đến công tác thực hiện và quyết toán dự án được thực hiện theo trình tự quy định, đồng thời công tác quản lý, giám sát và có năng lực, kinh nghiệm triển khai thực hiện dự án nên tiến độ hoàn thành dự án đạt vượt kế hoạch mong muốn.

2.7 Kết quả đầu tư tài chính tính đến 31/12/2016

S T T	Nội dung	Giá trị đầu tư tài chính (tỷ đồng)			Số cổ phần, chiếm %	Tỷ lệ chia cổ tức (%)
		Số đầu kỳ	Phát sinh (+/-)	Số cuối kỳ		
1	Công ty CP ĐT XD	93,959	0	93,959	7.729.167	20%

	Chánh Phú Hòa				43,12%	
2	Công ty CP cấp nước Đồng Nai	168,000	64,500	232,500	15.000.000 15%	6%
3	Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R)	3,750	0	3,750	375.000 22,9%	
Tổng cộng		265,709	64.000	329.709		

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SXKD QUÍ 4/2016

* Những việc làm được:

- Nhìn chung, các chỉ tiêu thực hiện quý 4/2016 đều đạt vượt kế hoạch.
- Công trình Nhà máy nước Chơn Thành – Bình Phước được đưa vào sử dụng đúng tiến độ kế hoạch.
- Ổn định và tăng trưởng thu nhập của người lao động trung bình khoảng 10%/năm và các chế độ, chính sách khác.
- Sản phẩm phân bón con voi ngày càng được nhiều khách hàng, thị trường đón nhận, tin tưởng và tiêu thụ.

* Đánh giá nguyên nhân thành công

1. Bộ máy lãnh đạo từ Cấp ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc đoàn kết, tin tưởng, phối hợp nhịp nhàng, cảm thông và hỗ trợ cho nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác tập trung dân chủ, phân công, phân quyền cụ thể và phù hợp với năng lực từng người.
2. Quy chế phối hợp giữa Đảng – chính quyền – đoàn thể quần chúng luôn được công ty tôn trọng, thể hiện qua Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế phối hợp. Các tổ chức đoàn thể được tạo điều kiện hoạt động tốt nhất, được tham gia góp ý trong những chương trình, kế hoạch có tính chiến lược của công ty, CBCNV công ty được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nâng cao kiến thức chuyên môn, được điều chỉnh thu nhập và nâng bậc lương kịp thời, được khen thưởng kịp thời khi có các sáng kiến làm lợi cho công ty.
3. Cơ chế vận hành giữa công ty và các xí nghiệp trực thuộc hoạt động thông thoáng, tự chủ, thúc đẩy tư duy trí tuệ, phát huy tính sáng tạo trong công việc của CBCNV, góp phần thúc đẩy mạnh trong SXKD.
4. Nhờ sự phối hợp tốt, nhắc nhở, động viên kịp thời, người lao động yên tâm công tác, ý thức lao động ngày càng cao, thu nhập bình quân đầu người tăng tạo thêm động lực cho người lao động. Ngoài ra, công ty còn có cơ chế mở cho những người lao động có năng suất hiệu quả cao đem lại lợi ích thiết thực cho công ty (không hạn chế thu nhập).

• Những việc chưa làm được:

1. Công tác phát triển khách hàng sử dụng nước luôn được chú trọng và tập trung đầu tư phát triển và kết quả là số lượng đầu nổi khách hàng sử dụng nước tăng, tuy nhiên mức tăng trưởng đầu nổi và sản lượng nước tiêu thụ chưa tăng tương ứng với quy mô đầu tư và như mong đợi.

2. Các sản phẩm nước đóng chai, bê tông, gạch còn nhiều đối thủ cạnh tranh, công tác truyền thông, phát triển thị trường tiêu thụ chưa đáp ứng đầy đủ, giá cả sản phẩm chưa cạnh tranh, phạm vi thị trường tiêu thụ còn giới hạn.
3. Mặc dù đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuy nhiên tốc độ đầu nôi nước thải của người dân còn hạn chế, ngoài ra mạng lưới thu gom nước thải tại khu vực Thủ Dầu Một chưa đầy đủ nên công tác thu gom chỉ được thực hiện ở một số khu vực nhất định.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

3.1 Nhận định tình hình kinh doanh năm 2017:

a. Thuận lợi :

- Bình Dương đang có sức hút tốt đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặt biệt tại khu trung tâm hành chính của tỉnh, huyện mới Bàu Bàng và Bắc Tân Uyên, tình hình phát triển chung của thế giới có dấu hiệu tăng dần. Do vậy, cơ hội cung cấp các dịch vụ cấp, thoát nước, xử lý rác thải sẽ tăng theo. Ngoài ra, việc kinh doanh nước sạch ra ngoài tỉnh, tại huyện Chơn Thành – tỉnh Bình Phước cũng có nhiều khởi sắc.
- Thương hiệu của Công ty đã tạo được uy tín trong thị trường. Trong đó phân bón Con voi ngày càng được các khách hàng tin tưởng sử dụng.
- Có đội ngũ CBCNV đoàn kết, năng nổ, tích cực làm việc. Công ty tạo được uy tín với người lao động.

b. Khó khăn:

- Nền kinh tế chung chỉ mới có dấu hiệu phát triển, tình hình nợ công còn cao, đầu tư bị hạn chế, việc vay vốn đầu tư từ nguồn ODA ngày càng khan hiếm;
- Giá cả đầu vào tăng cao, chi phí vốn đầu tư cao;
- Nguồn nước ngày càng có dấu hiệu ô nhiễm, chi phí xử lý tăng và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhà máy (Nước sông Sài Gòn – NMN Thủ Dầu Một);
- Các nhà máy nước đã được đầu tư mới nâng công suất, cần tăng cường công tác đầu nôi khách hàng để tăng cường hiệu quả sử dụng. Một số nhà máy nước như Dĩ An, Thuận An, Phước Vĩnh, Dầu Tiếng có dấu hiệu thị trường, khách hàng tiêu thụ nước sạch mới không còn nhiều nên chỉ tiêu phát triển khách hàng cũng cần đánh giá, xem xét kỹ lưỡng. Vào một số thời điểm cần thiết trong năm, Nhà máy nước Khu Liên Hợp cũng đã hoạt động hết công suất → cần đầu tư mở rộng, tăng công suất cấp nước trong thời gian tới.
- Một số doanh nghiệp tại khu vực Tân Uyên còn hạn giấy phép khai thác nước ngầm, đăng ký sử dụng nước của công ty ít và mang tính đối phó.

3.2 Kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017

Vượt lên mọi khó khăn, tự cải tiến chính bản thân, từng người lãnh đạo, người quản lý, người công nhân luôn phấn đấu tăng năng suất lao động năm sau cao hơn năm trước, ngày càng làm hài lòng khách hàng nhiều hơn. Từ đó, một số chỉ tiêu kế hoạch công ty đặt ra, cụ thể như sau:

- Doanh thu: **tăng trên 10%** so với thực hiện năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế: **tăng trên 10%** so với thực hiện năm 2016.
- Nước thương phẩm: **tăng trên 10%** so với thực hiện năm 2016.
- Rác các loại tiếp nhận và xử lý: **1.800 tấn/ngày**.
- Thu gom, xử lý nước thải: **12.000 m³/ngày**
- Khách hàng: tăng trên **34.000** đầu nôi.

- Thất thoát giảm toàn công ty: Giảm tốt hơn năm 2016 (khoảng **6,3%**).
- Đảm bảo mức chia cổ tức năm 2017 tối thiểu đạt: **7%/năm**.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình trọng điểm.

3.5 Một số giải pháp thực hiện

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng – chính quyền và người lao động trong quá trình điều hành SXKD;
- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả, tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và các xí nghiệp;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Rà soát lại các quy định, thủ tục hồ sơ pháp lý nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.
- Phát huy những điểm tích cực năm 2016, công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho người lao động luôn được chú trọng;
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.
- Tiếp tục phát huy việc xã hội hóa trong các lĩnh vực có lợi thế để huy động thêm nguồn lực;
- Kiểm tra, đánh giá kịp thời, nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh đúng lúc những điểm yếu, những bộ phận còn yếu;
- Tăng cường công tác phát triển khách hàng để phát huy hiệu quả công trình cấp nước đã đầu tư.
- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện không cấp phép, đóng giếng khai thác nước ngầm của các doanh nghiệp khi đã có nước cấp tập trung.
- Xây dựng phương án và trình phê duyệt điều chỉnh đơn giá xử lý rác sinh hoạt phù hợp chi phí thực tế.
- Tiếp tục thực hiện khẩu hiệu hành động: **“Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu làm việc của chúng ta. Sự phát triển công ty là niềm vui, niềm tự hào của chúng ta”**

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2016 và Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2017.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Trần Chiến Công

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2016	01/10/2016 (Đã điều chỉnh)
		VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.236.753.092.128	1.801.552.692.123
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	213.883.870.608	179.816.019.323
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	133.500.000.000	206.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	604.787.891.610	1.117.981.104.075
140	IV. Hàng tồn kho	278.000.319.434	289.462.139.884
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	6.581.010.476	8.293.428.841
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	7.488.012.120.735	6.287.148.189.015
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	15.495.572.083	7.146.269.225
220	II. Tài sản cố định	3.716.546.207.318	3.288.165.941.052
221	1. Tài sản cố định hữu hình	3.630.040.069.274	3.202.746.913.165
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	86.506.138.044	85.419.027.887
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	3.380.540.269.808	2.626.464.100.906
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.380.540.269.808	2.626.464.100.906
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	315.243.943.561	329.605.049.606
260	VI. Tài sản dài hạn khác	60.186.127.965	35.766.828.226
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	8.724.765.212.863	8.088.700.881.138

300	C. NỢ PHẢI TRẢ	5.863.215.081.555	5.387.694.449.127
310	I. Nợ ngắn hạn	1.483.166.132.718	1.347.735.576.792
330	II. Nợ dài hạn	4.380.048.948.837	4.039.958.872.335
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.861.550.131.308	2.701.006.432.011
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.860.695.248.539	2.699.916.578.847
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
42□	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.830.299.256	-
422	3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	1.334.864.949.283	1.199.916.578.847
430	II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	854.882.769	1.089.853.164
431	1. Nguồn kinh phí	520.280.000	520.280.000
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	334.602.769	569.573.164
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	8.724.765.212.863	8.088.700.881.138

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	CHỈ TIÊU	Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/09/2016
		VND	VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.258.069.155	992.722.398.146
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	1.821.822.361
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.258.069.155	990.900.575.785
11	Giá vốn hàng bán	239.164.521.034	626.128.140.179
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	140.093.548.121	364.772.435.606
21	Doanh thu hoạt động tài chính	14.419.080.023	121.179.906.738
22	Chi phí tài chính	54.441.663.385	65.446.909.324
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	20.003.291.033	59.040.285.885
25	Chi phí bán hàng	51.974.449.768	142.314.304.267
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.305.667.500	52.314.492.421
30	1. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.790.847.491	225.876.636.332
31	1. Thu nhập khác	5.937.587.710	28.332.698.862

32	1. Chi phí khác	1.451.334.194	6.454.579.689
40	1. Lợi nhuận khác	4.486.253.516	21.878.119.173
50	2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.277.101.007	247.754.755.505
51	2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.446.801.751	32.750.258.034
52	2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
60	3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.830.299.256	215.004.497.471

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng /giảm(%)
Tổng tài sản	7.140.429.348.002	8.724.765.212.863	22%
Doanh thu thuần	1.213.190.130.357	1.370.158.644.940	13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	189.847.286.675	249.667.483.823	32%
lợi nhuận khác	2.749.252.229	26.364.372.689	859%
Lợi nhuận trước thuế	192.596.538.904	276.031.856.512	43%
Lợi nhuận sau thuế	170.593.428.664	240.834.796.727	41%
1. Chỉ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,20	0,83	
-Hệ số thanh toán nhanh	0,94	0,65	
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,63	0,67	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,69	2,05	
3. Chỉ số về năng lực hoạt động			
-Vòng quay hàng tồn kho	3,15	3,16	
-Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,18	0,16	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
-Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14%	18%	
-Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	18%	19%	
-Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2%	3%	
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	16%	18%	

Người lập



Nguyễn Thị Mộng Thường

Kế toán trưởng



Trần Tấn Đức

Bình Dương, ngày 11 tháng 05 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Chiến Công

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
QUÝ 4/2016
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nước Môi trường Bình Dương

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty quý 4 năm 2016.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty quý 4/2016. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo trình đại hội như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ:

Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 22/9/2016 bầu cử gồm 3 thành viên:

1. Bà Dương Anh Thư - Trưởng ban.
2. Trần Thị Kim Oanh – Thành viên.
3. Nguyễn Hữu Bình – Thành viên.

Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện theo Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện theo các quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý công nợ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành và đề nghị sửa đổi phù hợp.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo trình tự quy định hiện hành.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý, Ban Kiểm soát phối hợp và hỗ trợ với các phòng ban chuyên môn để hỗ trợ, tham mưu HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các nhà máy, xí nghiệp trực thuộc thực hiện hiệu quả công việc và phù hợp quy định, qua đó thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao tại ĐHĐCĐ quý 4/2016.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, Kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, năm, các hợp đồng, các chứng từ kế toán, các báo cáo tài chính quý 4 và năm 2016 của Công ty.

- Theo dõi tình hình hoạt động của các công ty có vốn góp của BIWASE.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và tham gia góp ý trong các cuộc họp của HĐQT.

1.2 Công tác Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị quý 4/2016:

Kể từ khi Đại hội cổ đông thành lập ngày 22/9/2016 đến nay, Hội đồng quản trị đã tiến hành 2 cuộc họp, với nội dung cụ thể như sau:

+ Cuộc họp ngày **10/10/2016**, với nội dung: Phân công công việc của Ban điều hành, xây dựng phương án chi trả lương ban điều hành và bàn về việc mua lại cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) tại Công ty CP cấp nước Đồng Nai.

+ Cuộc họp ngày **11/11/2016**, với nội dung: Chuẩn bị khánh thành NMN Chơn Thành và công tác chuẩn bị thành lập Xí nghiệp nước Thái Thuận An.

1.3 Kế hoạch, định hướng công tác BKS năm 2017.

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp, kiểm tra, kiểm soát liên quan đến công tác sử dụng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, vật tư sử dụng được hiệu quả, công tác quản lý các khoản nợ phải thu và các hoạt động khác của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát trình tự, pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh của công ty. Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành đúng hướng dẫn của nhà nước về trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đúng đắn, minh bạch, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành nâng cao hiệu quả các dự án, công trình.

- Giám sát, thực hiện công tác công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty Đại chúng quy mô lớn.

- Phối hợp xây dựng đơn giá nước sạch Bình Phước và giá xử lý rác sinh hoạt cho phù hợp và kịp thời với tình hình biến động giá cả nguyên vật liệu sử dụng đầu vào.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 4/2016

2.1 Công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

2.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

Trong quý 4/2016, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện chặt chẽ và phù hợp.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM QUÝ 4/2016

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm kiểm soát, BCTC quý 4/2016 của Công ty đã được Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm soát gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản phải nộp nhà nước quý 4/2016. Thuyết minh BCTC quý 4 và năm 2016.

Căn cứ báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ và lưu giữ gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

+ Các số liệu báo cáo tài chính quý 4/2016 và năm 2016 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.

- Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính quý 4/2016 của Công ty.

3.2. Nhận xét kết quả báo cáo tài chính quý 4/2016.

3.2.1. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

VND

CHỈ TIÊU	Quý 4/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.258.069.155
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.258.069.155
4. Giá vốn hàng bán	239.164.521.034
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	140.093.548.121
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.419.080.023
7. Chi phí tài chính	54.441.663.385
8. Chi phí bán hàng	51.974.449.768
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.305.667.500
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.790.847.491
11. Thu nhập khác	5.937.587.710

12. Chi phí khác	1.451.334.194
13. Lợi nhuận khác	4.486.253.516
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.277.101.007
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.446.801.751
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	25.830.299.256

Thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp tích cực khắc phục khó khăn, tập trung khai thác tốt nhất những khả năng và nguồn lực của Công ty để thực hiện công việc đạt kết quả theo Nghị quyết đã đề ra như: cụ thể chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện quý 4/2016, tỷ lệ thất thoát nước đều đạt vượt kế hoạch so với kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
		quý 4/2016	quý 4/2016	(3=2/1)
		(1)	(2)	(3=2/1)
1. Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	325	399,61	123%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25	25,83	103%
3. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	25.542.500	25.845.470	101%
4. Đầu nối khách hàng	KH	8.406	8.750	96%
5. Thất thoát nước	%	7,4	6,5	Giảm 0,9%
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu.	75	155	206%

Nhận xét:

Trong quý 4/2016, chỉ tiêu doanh thu thực hiện đạt 123% kế hoạch được giao và tăng 24% so với cùng kỳ năm 2015(322,03 tỷ đồng). Sản lượng nước tiêu thụ trong kỳ đạt 101% kế hoạch được giao. Kết quả thất thoát nước trong năm 2016 thấp hơn 0,9% so với kế hoạch: Đây là thành quả của những nỗ lực lớn của ban điều hành, đội ngũ chống thất thoát nước và tập thể công ty.

Đánh giá một số chỉ tiêu hoạt động năm 2016:

+ **Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu** = Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu = 276/1.540 tỷ đồng =17,9%. Tỷ lệ này rất cao so với tỷ suất lợi nhuận nhà nước quy định khi xây dựng phương án giá nước là 5%.

+ **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)**= Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân

$$ROE = \frac{(215.004 \text{ Tr. đồng} + 25.830 \text{ Tr. đồng})}{(1.034.413 \text{ Tr. đồng} + 1.500.000 \text{ Tr. đồng})/2} = 19\%$$

+ **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)** = Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản = 240.834Tr VND/ 8.724.765 tr VND = 2,76 %.

Như vậy, các chỉ số ROE, ROA như trên đánh giá hiệu quả hoạt động công ty đạt khá cao so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nước.

3.2.2. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2016:

Mã số	TÀI SẢN	2016 Tr VND	2015 Tr VND	So với năm 2015	
				Mức tăng	Mức tăng
				(+/-)	(%)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.236.753	1.232.688	4.065	0,3
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	213.884	212.393	1.491	0,7
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	133.500	218.089	-84.589	-38,8
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	604.788	526.646	78.142	14,8
140	IV. Hàng tồn kho	278.000	265.248	12.752	4,8
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	6.581	10.312	-3.731	-36,2
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	7.488.012	5.903.129	1.584.883	26,8
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	15.496	400	15.096	3774,0
220	II. Tài sản cố định	3.716.546	3.372.676	343.870	10,2
230	III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.380.540	2.157.555	1.222.985	56,7
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	315.244	342.491	-27.247	-8,0
260	V. Tài sản dài hạn khác	60.186	30.007	30.179	100,6
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	8.724.765	7.135.817	1.588.948	22,3
300	A. NỢ PHẢI TRẢ	5.863.215	4.560.857	1.302.358	28,6
310	I. Nợ ngắn hạn	1.483.166	1.107.338	375.828	33,9
330	II. Nợ dài hạn	4.380.049	3.453.519	926.530	26,8
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.861.550	2.574.960	286.590	11,1
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.860.695	2.371.731	488.964	20,6
430	II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	855	203.229	-202.374	-99,6
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	8.724.765	7.135.817	1.588.948	22,3

Nhận xét:

Các chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán đã tăng trưởng một cách có kiểm soát, ở mức tương đương với mức trung bình ngành, phù hợp với các chính sách quản lý rủi ro và đang được kiểm soát chặt chẽ của Biwase.

Đánh giá một số chỉ tiêu tài sản - vốn:

+ **Khả năng thanh toán nợ: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn** = $1.236.753 \text{ trđ} / 1.483.166 \text{ trđ} = 83,39\% \rightarrow$ Khả năng thanh toán nợ = $0,83 < 1$ lần. Hệ số này cho thấy tại thời điểm 31/12/2016, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty chỉ đạt 83%, tuy nhiên các khoản nợ ngắn hạn của công ty đa phần từ các khách hàng thân quen nên khả năng phải thanh toán cùng lúc là không có, hệ số này vẫn nằm trong hệ số an toàn của ngành (là $>0,7$).

Ngoài ra, do tại thời điểm ngày 31/12/2016, Công ty hạch toán điều chỉnh kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, tài sản sau khi đánh giá lại tăng tương ứng với nguồn vốn chủ sở hữu là 512 tỷ đồng (trong đó: chỉ tiêu tài sản ngắn hạn tăng 20,8 tỷ đồng và còn lại là tài sản dài hạn 491,2 tỷ đồng). Trong khi đó nguồn vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 1.892 tỷ đồng tăng 392 tỷ đồng so với vốn góp chủ sở hữu 1.500 tỷ đồng. Giá trị 392 tỷ đồng công ty hạch toán chuyển sang nợ ngắn hạn phải trả làm tăng đột biến chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 đạt $0,83 < 1$ lần.

Tuy nhiên trong báo cáo tài chính quý 1/2017 Công ty đã sử dụng nguồn tiền tích lũy từ SXKD của công ty để thanh toán khoản nợ ngắn hạn nêu trên nên chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn quý 1/2017 là $1.260.730 / 1.260.645 \text{ tr đồng} = 1$ lần. Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

+ **Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:** Nợ phải trả / Tổng vốn chủ sở hữu = $5.863.215 \text{ Tr đồng} / 2.860.695 \text{ Tr đồng} = 2,05$ lần. Tỷ lệ này cao, tuy nhiên vẫn nằm trong hệ số an toàn (hệ số cho phép là không quá 3 lần).

+ **Hệ số tài sản dài hạn/nợ dài hạn:** Giá trị tài sản dài hạn / nợ dài hạn = $7.488 \text{ tỷ đồng} / 4.380 \text{ tỷ đồng} = 1,7$ lần. Công ty có đủ và vượt khả năng thanh toán nợ dài hạn.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ.

4.1. Nhận xét, đánh giá

Trong quý 4/2016, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng như chỉ tiêu Tổng doanh thu (đạt 123%), chỉ tiêu thất thoát nước (đạt 6,5%) đạt và vượt mức kế hoạch năm 2016, chỉ tiêu khối lượng nước sạch tiêu thụ (đạt 101%). Tuy nhiên chỉ tiêu phát triển đầu nối khách hàng sử dụng nước vẫn chưa đạt như mong đợi (đạt 96%).

- Ngoài ra, công ty đã thực hiện chấp hành tốt các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác đều được thực hiện theo quy định.

4.2. Kiến nghị:

1. Cần xây dựng phương án quản lý chặt chẽ tài sản cố định của công ty, tránh việc tồn kho hàng hóa, vật tư lớn, cũng như có giải pháp xử lý đối với các mặt hàng tồn kho không còn hiệu quả sử dụng.

2. Nhanh chóng hoàn tất công tác bàn giao các tài sản hư hỏng, tài sản không cần dùng đã loại ra khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa về cho nhà nước (công ty mua bán nợ) như theo quy định.

3. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho các cán bộ chủ chốt của công ty, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán, kiểm toán đặc biệt tại lĩnh

vực chứng khoán cũng như công tác pháp chế để nâng cao hơn hiệu quả và đáp ứng nhiều hơn nữa cho nhu cầu của công việc và công tác điều hành của công ty cổ phần.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua về công tác kiểm tra giám sát tình hình hoạt động quý 4/2016 của Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương, kính báo cáo trước đại hội.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Dương Anh Thư

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Số: 02 /TTr.HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Điều chỉnh việc trích lập các quỹ và
Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp.
- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương ngày 22/9/2016.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương ngày 22/9/2016 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 như sau:

I./ Điều chỉnh trích lập các quỹ :

Căn cứ để thực hiện điều chỉnh :

1. Căn cứ tiết d khoản 1 điều 70 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp “ Doanh nghiệp không tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính. Chủ sở hữu Doanh nghiệp ra quyết định chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển.”
2. Căn cứ tiết a khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH về trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động “ Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.”
Căn cứ tiết a khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH về trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty

“ Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

Kiến nghị điều chỉnh trích lập các Quỹ quý 4 năm 2016 :

STT	Khoản mục	Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐTL ngày 22/9/2016	Điều chỉnh
1	Quỹ Đầu tư phát triển	10%	10%
2	Quỹ dự phòng tài chính	5%	Không trích
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
4	Quỹ thưởng người quản lý		tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

II./ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế quý 4/2016.

Căn cứ để thực hiện việc phân phối :

- 1./ Căn cứ BCTC năm 2016 của Công ty CP Nước – Môi trường Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty AASC.
- 2./ Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP Nước – Môi trường Bình Dương ngày 22/9/2016.
- 3./ Căn cứ Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh trích lập các Quỹ.

Quy trình và thứ tự phân phối như sau :

- 1./ Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2016 (LNST). : 25.830.299.256 đ
- 2./ Quỹ đầu tư phát triển 10% LNST : 2.583.029.926 đ
- 3./ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 11.381.211.893 đ
(3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)
- 4./ Quỹ thưởng của người quản lý : 166.050.000 đ
(1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)
- 5./ Lợi nhuận sau trích quỹ dùng để chia cổ tức : 11.700.007.437 đ

- 6./ Chia cổ tức quý 4/2016 là 0,75% trên vốn điều lệ đã góp: 11.250.000.000 đ
- Cổ tức Quý IV/2016 năm 2016 sẽ được chia đồng thời với cổ tức năm 2017.
- 7./ Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức được bổ sung : 450.007.437 đ
vào Quỹ đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

TỔNG CTY ĐT & PT CÔNG NGHIỆP
TNHH MTV (BECAMEX IDC)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Số: 02 /TTr.HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương của người lao động và
Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2017.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Nước – Môi Trường Bình Dương.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2017 như sau:

- 1./ Quỹ tiền lương của người lao động : 12% Doanh thu.
- 2./ Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý : 0,3% Doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Số: 04 /TTr.HĐQT

TỜ TRÌNH
V/v kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Nước – Môi Trường Bình Dương.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 như sau :

Qui trình và thứ tự phân phối như sau :

- I./ Dự kiến chia cổ tức năm 2017 : 7% trên vốn điều lệ đã góp.
- II./ Trích các quỹ : 51% LNST
- 1./ Quỹ đầu tư phát triển : 30% LNST
- 2./ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 15% LNST, trong đó:
- Quỹ khen thưởng : 14% LNST
 - Quỹ phúc lợi : 1% LNST
- 3./ Quỹ thưởng người quản lý : 6% LNST
- III./ Lợi nhuận còn lại sau phân phối sẽ bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 05 năm 2017

Số: 05 /TTr.HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Căn cứ mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành với số lượng nhân sự cụ thể như sau:

STT	Chi tiết	Số lượng
I.	Tiền lương	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01
2	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01
II.	Thù lao	
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	06
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	02
3	Thư ký Hội đồng quản trị	01

Công ty sẽ chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 05 năm 2017

Số: 06 /TTr.HDQT

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 (gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2014”)
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty là **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC**

Công ty Kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 05 năm 2017

Số: 67 /TTr.HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2007/QH11 Của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2011;

- Căn cứ Nghị Định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán;

- Căn cứ Nghị Định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/09/2015;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương ngày 22/09/2016.

Hội đồng quản trị đánh giá việc niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần nước – Môi trường Bình Dương (Biwase) trên HOSE là việc làm cần thiết để tăng khả năng thanh khoản của cổ phiếu Biwase và gia tăng uy tín, hình ảnh và giá trị của Biwase.

Do vậy, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty Biwase trên sàn chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Cty;
- TV HĐQT Cty;
- Ban TGĐ Cty
- TV BKS Cty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Số: 08 /TTr.HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ
của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 (gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2014”)
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương đã chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Nội dung sửa đổi như sau:

1. Các Điều, Khoản sửa đổi:

Chi tiết các Điều khoản sửa đổi: theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Các Điều, Khoản khác của Điều lệ (không nằm trong Phụ lục sửa đổi trên):

Không thay đổi (Giữ nguyên các Điều, Khoản như Điều lệ cũ năm 2016).

3. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi:

Thực hiện và có hiệu lực kể từ ngày ĐHCĐ năm 2017 thông qua.

4. Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương

gồm 21 Chương 52 Điều được đăng tải trên Website Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Đính kèm Tờ trình số: 08 /TTr-HDQT ngày 11/04/2017)

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	<p>d. "Cán bộ quản lý" được định nghĩa "người quản lý doanh nghiệp" theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p>	
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác của công đồng sáng lập theo qui định của luật doanh nghiệp nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>	<p>Bỏ khoản 5 Điều 5</p>	
<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p>	<p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất (không quá 10%/năm) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p>	
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội nhất mười (10) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	

Điều lệ đang áp dụng

Đề nghị sửa đổi

Căn cứ pháp lý

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% **tổng giá trị tài sản tại báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất.**

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 3. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thực hiện các mục c,d,đ,i tại mục 3 và điểm b,đ mục 4 điều 25 của điều lệ khi cần thiết và được phê duyệt các khoản đầu tư thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách không vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- 3. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thực hiện các mục c,d,đ,i tại mục 3 và điểm b,đ mục 4 điều 25 của điều lệ khi cần thiết và được phê duyệt các khoản đầu tư thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách, **trong đó từng khoản đầu tư không vượt quá 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất.**

Điều 52. Ngày hiệu lực

- 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

- 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị **(kèm theo dấu công ty)**, hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị **(kèm theo dấu công ty)**.